



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Article info

Type of article:

Scientific information

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.127-133>

***Corresponding author:**

Email address:

chiennnn@hup.edu.vn

Received: 10/08/2026

Received in Revised Form:
17/08/2026

Accepted: 08/09/2026

Current Status and Proposed Solutions for the Development of the Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information

Nguyen Ngoc Chien*, Le Cong Hung

Hanoi University of Pharmacy, No. 13-15 Le Thanh Tong Street, Cua Nam Ward, Hanoi, Vietnam

Abstract: The current status, strategic vision, system of solutions and development roadmap of the Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information (J. Pharm. Res.-DI.) for the period 2026-2035. As the official scientific journal of Hanoi University of Pharmacy, the Journal has achieved several important milestones, including 100% DOI assignment, adoption of e-ISSN, double-blind peer review, and recognition by the Ministry of Science and Technology as meeting Vietnamese scientific journal standards in April 2026. To meet the research-university orientation and international integration, the paper proposes a comprehensive strategy including increasing the proportion of English-language articles (80-100% by 2030), shortening article processing time (<90 days), standardizing digital publishing infrastructure (XML JATS, CRediT, ORCID, and an AI policy following COPE), and gradually forming an academic publishing (University Press) model. The roadmap is built specifically towards submitting registration documents and striving to be indexed in Scopus.

Keywords: Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information; Hanoi University of Pharmacy; Scopus; Scientific publishing; Development roadmap; Open access.



Thông tin bài viết

Dạng bài viết:

Thông tin khoa học

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.127-133>

***Tác giả liên hệ:**

Địa chỉ Email:

chiennn@hup.edu.vn

Ngày nộp bài: 10/08/2026

Ngày nộp bài sửa: 17/08/2026

Ngày chấp nhận: 08/09/2026

Thực trạng và giải pháp phát triển Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc

Nguyễn Ngọc Chiến*, Lê Công Hùng

Trường Đại học Dược Hà Nội, Số 13-15 Lê Thánh Tông, Phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt: Thực trạng, tầm nhìn chiến lược, hệ thống giải pháp và lộ trình phát triển Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc (J. Pharm. Res.-DI.) giai đoạn 2026-2035. Là tạp chí khoa học chính thức của Trường Đại học Dược Hà Nội, Tạp chí đã đạt nhiều dấu mốc quan trọng như cấp DOI đạt 100%, áp dụng e-ISSN, phản biện kín hai chiều và được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận đạt tiêu chuẩn tạp chí khoa học Việt Nam vào tháng 4 năm 2026. Để đáp ứng định hướng đại học nghiên cứu và hội nhập quốc tế, bài viết đề xuất chiến lược toàn diện gồm nâng cao tỷ lệ bài tiếng Anh (80-100% vào năm 2030), rút ngắn thời gian xử lý bài báo (< 90 ngày), chuẩn hóa hạ tầng xuất bản số (XML JATS, CRediT, ORCID, chính sách AI theo COPE) và từng bước hình thành mô hình Nhà xuất bản học thuật (University Press). Lộ trình phát triển được xây dựng cụ thể hướng tới mục tiêu nộp hồ sơ đăng ký và phần đầu được lập chỉ mục trên Scopus.

Từ khóa: Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc; Trường Đại học Dược Hà Nội; Scopus; Xuất bản khoa học; Lộ trình phát triển; Truy cập mở.

1. Giới thiệu

Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc (Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information - J. Pharm. Res.-DI.) là tạp chí khoa học chính thức của Trường Đại học Dược Hà Nội, được thành lập năm 2010 và được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận tính 01 điểm đối với các công trình công bố từ năm 2011 [1]. Sau hơn 15 năm xây dựng và phát triển, Tạp chí đã từng bước khẳng định vị thế là diễn đàn học thuật của Trường và của ngành Dược Việt Nam.

Tính đến tháng 7 năm 2026, Tạp chí đã xuất bản 92 số với 611 bài báo khoa học, duy trì ổn định 06 số mỗi năm bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh) dưới hai hình thức xuất bản: bản in (p-ISSN 1859-364X) và bản điện tử (từ tháng 9 năm 2023). Tạp chí thực hiện phản biện kín hai chiều

theo thông lệ quản trị tạp chí y khoa quốc tế [2], áp dụng mô hình truy cập mở (Open Access) và miễn hoàn toàn phí công bố bài báo (Article Processing Charge - APC). Từ tháng 9 năm 2023, 100% bài báo được cấp mã định danh số (Digital Object Identifier - DOI); phiên bản điện tử được cấp e-ISSN 3030-4474, góp phần nâng cao khả năng truy cập, chia sẻ và trích dẫn các công trình nghiên cứu.

Song song với việc chuẩn hóa quy trình xuất bản, Tạp chí đã từng bước đẩy mạnh quốc tế hóa. Hội đồng Biên tập hiện có 26 thành viên, trong đó 11 thành viên quốc tế (khoảng 42%) và 15 thành viên trong nước; trong năm 2025 và 2026, Tạp chí đã xuất bản 03 số tiếng Anh, tạo điều kiện thu hút tác giả và độc giả quốc tế. Đặc biệt, tháng 4 năm 2026, Tạp chí được Bộ Khoa học và Công nghệ

công nhận đạt tiêu chuẩn tạp chí khoa học Việt Nam [3]. Đây là dấu mốc quan trọng, ghi nhận nỗ lực nâng cao chất lượng học thuật và chuẩn hóa hoạt động xuất bản, đồng thời tạo tiền đề để Tạp chí tiếp tục phát triển theo các chuẩn mực quốc tế [3].

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Tạp chí vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Tỷ lệ bài báo bằng tiếng Anh và bài báo của tác giả quốc tế chưa tương xứng với định hướng quốc tế hóa; số lượng bài tổng quan hệ thống (systematic review), tổng quan chuyên gia (narrative review) và bài báo có khả năng tạo ảnh hưởng học thuật còn hạn chế; mức độ hiện diện và số lượng trích dẫn trên các cơ sở dữ liệu quốc tế chưa cao [4]; việc ứng dụng các tiêu chuẩn mới trong xuất bản số, khoa học mở và trí tuệ nhân tạo vẫn cần tiếp tục hoàn thiện [5]. Trong bối cảnh các trường đại học đang chuyển mạnh sang mô hình đại học nghiên cứu, những yêu cầu này đòi hỏi Tạp chí phải có một chiến lược phát triển bài bản, dài hạn và đồng bộ.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở khoa học

Xu hướng xuất bản khoa học hiện đại tại các trường đại học nghiên cứu đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng công khai, minh bạch và truy cập mở (Open Access) [6]. Các hệ thống quản trị tạp chí quốc tế hiện nay đòi hỏi việc áp dụng đồng bộ các chuẩn mực hạ tầng số như: mã định danh số (DOI) do Crossref điều phối [7], mã định danh nhà nghiên cứu (Open Researcher and Contributor ID - ORCID) [8], định dạng dữ liệu cấu trúc XML JATS (Journal Article Tag Suite) [9] và bảng phân loại vai trò đóng góp của tác giả (Contributor Roles Taxonomy - CRediT) [10].

Bên cạnh hạ tầng số, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng học thuật của các cơ sở dữ liệu lớn như Scopus tập trung vào ba trụ cột cốt lõi [4]:

- 1) Tính đa dạng quốc tế của Hội đồng Biên tập, tác giả và người phản biện;
- 2) Quy định nghiêm ngặt về liêm chính học thuật, bao gồm kiểm soát trùng lặp và chính sách quản lý công cụ AI tạo sinh theo khuyến nghị của

Ủy ban Đạo đức Xuất bản (Committee on Publication Ethics - COPE) [5];

3) Mức độ ảnh hưởng học thuật thể hiện qua chỉ số trích dẫn và sự hiện diện trên các hệ thống lưu trữ/truy cập mở uy tín.

Đối với lĩnh vực y dược, Hướng dẫn của Ủy ban Quốc tế các Biên tập viên Tạp chí Y học (International Committee of Medical Journal Editors - ICMJE) đặt ra các chuẩn mực về quyền tác giả, quy trình phản biện, liêm chính học thuật và việc ghi nhận vai trò của công cụ AI trong nghiên cứu [2]. Bên cạnh đó, việc rút ngắn thời gian xử lý bài báo (< 90 ngày) và thu hút các bài tổng quan hệ thống vốn thường có chỉ số trích dẫn cao là những giải pháp giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị ứng dụng thực tiễn của tạp chí.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, Chỉ mục trích dẫn ASEAN (ASEAN Citation Index - ACI) đã ngừng hoạt động lập chỉ mục và tiếp nhận bài (hệ thống website vẫn được duy trì truy cập đến năm 2029) [11]. Trong bối cảnh đó, việc chuẩn hóa trực tiếp theo tiêu chí Scopus và từng bước hình thành mô hình Nhà xuất bản đại học (University Press) được xem là hướng đi chiến lược giúp các tạp chí trong nước nâng cao năng lực công bố và vị thế quốc tế [4].

3. Tầm nhìn, mục tiêu và đề xuất chiến lược phát triển

3.1. Tầm nhìn và mục tiêu phát triển

Tầm nhìn đến năm 2035 là xây dựng Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc trở thành tạp chí khoa học hàng đầu trong lĩnh vực khoa học dược tại Việt Nam, có uy tín trong khu vực Đông Nam Á, đồng thời từng bước trở thành đầu mối xuất bản khoa học của Trường Đại học Dược Hà Nội, hướng tới hình thành mô hình Nhà xuất bản học thuật (University Press).

Việc được lập chỉ mục trong các cơ sở dữ liệu quốc tế như Scopus là một cột mốc quan trọng trong lộ trình phát triển, nhưng không phải là mục tiêu cuối cùng. Mục tiêu lâu dài là xây dựng một tạp chí có chất lượng học thuật cao, có sức ảnh hưởng

trong cộng đồng khoa học, góp phần quảng bá kết quả nghiên cứu và nâng cao vị thế của Trường Đại

học Dược Hà Nội [4]. Đến năm 2030, Tạp chí phải đạt các chỉ tiêu chủ yếu tóm tắt tại Bảng 1.

Bảng 1. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu của Tạp chí đến năm 2030

Chỉ tiêu phát triển	Mục tiêu cụ thể đến năm 2030
Tỷ lệ bài báo tiếng Anh	80% - 100%
Bài báo có tác giả quốc tế	Tối thiểu 20%
Mạng lưới phản biện quốc tế	10% - 15%
Số chuyên đề xuất bản	Duy trì ít nhất 01 số/năm
Chuẩn hóa hạ tầng số	100% ORCID, CrediT (duy trì 100% DOI)
Thời gian xử lý bài báo	Không quá 90 ngày
Lập chỉ mục quốc tế	Hoàn thành các tiêu chí để đăng ký Scopus

Ghi chú: Các chỉ tiêu được xây dựng trên cơ sở chuẩn hóa quốc tế [4] và năng lực thực tiễn của Tạp chí.

3.2. Hệ thống giải pháp phát triển chiến lược

3.2.1. Xác định phát triển Tạp chí là nhiệm vụ chiến lược của Nhà trường

Tạp chí không chỉ là nơi công bố kết quả nghiên cứu mà còn là công cụ quan trọng để quảng bá thành tựu khoa học, nâng cao uy tín học thuật, mở rộng hợp tác quốc tế và góp phần cải thiện vị thế của Trường Đại học Dược Hà Nội. Nhà trường cần ban hành Đề án phát triển Tạp chí giai đoạn 2026–2035, đồng thời bố trí nguồn lực ổn định về tài chính (tối thiểu 1 tỷ đồng/năm), nhân lực và hạ tầng số để triển khai các mục tiêu đã đề ra. Ngoài ra, cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá và báo cáo thường niên nhằm theo dõi các chỉ số về chất lượng bài báo, thời gian xử lý, tỷ lệ chấp nhận, tỷ lệ bài báo quốc tế, mức độ trích dẫn, khả năng hiện diện trên các cơ sở dữ liệu và mức độ đáp ứng các tiêu chí lập chỉ mục. Đây là cơ sở để đánh giá hiệu quả hoạt động, kịp thời điều chỉnh chiến lược và lộ trình phát triển [4].

3.2.2. Nâng cao chất lượng và gia tăng ảnh hưởng học thuật

Cần ban hành cơ chế khuyến khích các nhóm nghiên cứu mạnh, các đề tài cấp Nhà nước, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) và các chương trình hợp tác quốc tế ưu tiên công bố kết quả nghiên cứu trên Tạp chí. Hằng năm, Ban Biên tập có thể xác định 3-5 chủ đề nghiên cứu ưu tiên gắn với các xu hướng khoa

học mới hoặc thế mạnh của Nhà trường; đồng thời mời các nhà khoa học uy tín trong và ngoài nước tham gia với vai trò Biên tập viên khách mời (Guest Editor) để tổ chức các số chuyên đề và đặt hàng các bài tổng quan chất lượng cao (ưu tiên tổng quan hệ thống và tổng quan chuyên gia), góp phần thu hút bài báo chất lượng và mở rộng mạng lưới hợp tác học thuật. Đồng thời, đẩy mạnh truyền thông sau xuất bản và mở rộng khả năng hiện diện của Tạp chí trên các nền tảng học thuật quốc tế (Google Scholar, Scopus, PubMed...) nhằm gia tăng khả năng tiếp cận và trích dẫn [4].

3.2.3. Đẩy mạnh quốc tế hóa và chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản

Tiếp tục nâng cao tỷ lệ bài báo bằng tiếng Anh; mở rộng mạng lưới tác giả, phản biện và thành viên Hội đồng Biên tập quốc tế [4]; hoàn thiện hạ tầng xuất bản điện tử theo các tiêu chuẩn quốc tế như ORCID [8], Crossref [7] và XML JATS [9]. Đồng thời, nghiên cứu ban hành chính sách về sử dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xuất bản theo khuyến nghị của COPE và các nhà xuất bản quốc tế, bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và liêm chính học thuật, từng bước triển khai các thực hành của khoa học mở [5]. Song song, cần xây dựng cơ chế ghi nhận và phát triển đội ngũ biên tập viên, phản biện thông qua việc cấp chứng nhận điện tử (e-Certificate), công bố danh sách phản biện tiêu biểu hằng năm và từng bước kết nối

với các nền tảng ghi nhận hoạt động phản biện quốc tế khi điều kiện cho phép. Bên cạnh đó, cần rà soát và hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động của Tạp chí, trong đó nghiên cứu đề xuất điều chỉnh Giấy phép hoạt động báo chí theo hướng tăng số trang bản in (hiện được cấp phép tối đa 100 trang/kỳ).

3.2.4. Phát triển thương hiệu và nghiên cứu đổi mới tên tiếng Anh

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, thương hiệu và tên gọi có vai trò quan trọng đối với khả năng nhận diện, thu hút tác giả và đáp ứng yêu cầu của các cơ sở dữ liệu quốc tế. Tên tiếng Anh hiện nay - Journal of Pharmaceutical Research and Drug Information - đã gắn với quá trình hình thành và phát triển của Tạp chí; tuy nhiên, cụm từ “Drug Information” chưa phản ánh đầy đủ phạm vi nghiên cứu mà Tạp chí đang công bố. Vì vậy, đề nghị Ban Biên tập nghiên cứu khả năng điều chỉnh tên tiếng Anh theo hướng ngắn gọn, hiện đại, dễ nhận diện và phù hợp hơn với định hướng phát triển quốc tế, trên cơ sở bảo đảm tính kế thừa của thương hiệu và tuân thủ các quy định hiện hành. Việc đổi tên cần được đánh giá kỹ về tính khả thi, khả năng đăng ký và tác động đến quá trình phát triển của Tạp chí trước khi triển khai.

3.2.5. Nâng tầm Tạp chí hướng tới mô hình Nhà xuất bản học thuật

Tạp chí cần được định hướng trở thành đầu mối tổ chức và điều phối hoạt động xuất bản khoa học của Trường Đại học Dược Hà Nội, là hạt nhân kết nối các nhóm nghiên cứu, hội nghị khoa học, số chuyên đề và mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ban Biên tập với các khoa, viện, trung tâm nghiên cứu và các nhóm nghiên cứu trong việc phát triển nguồn bài, tổ chức số chuyên đề và quảng bá kết quả nghiên cứu. Về lâu dài, trên cơ sở đáp ứng các điều kiện về pháp lý, tổ chức, nhân lực và hạ tầng, từng bước nghiên cứu hình thành mô hình Nhà xuất bản học thuật nhằm phát triển hệ sinh thái xuất bản khoa học của Nhà trường.

4. Lộ trình nâng cao chất lượng và phát triển Tạp chí giai đoạn 2026-2035

4.1. Giai đoạn 2026-2028: Chuẩn hóa và củng cố nền tảng

Hoàn thiện thể chế và pháp lý: Ban hành Đề án phát triển Tạp chí 2026-2035 và xin điều chỉnh Giấy phép xuất bản (tăng số trang bản in từ mức tối đa 100 trang/kỳ) nhằm cởi trói rào cản hành chính, tạo dư địa mở rộng quy mô bài báo và số lượng chuyên đề.

Đột phá về hạ tầng số: Nâng cấp toàn diện lên các chuẩn quốc tế (DOI, ORCID, XML JATS, CRediT) cùng chính sách AI theo COPE, giúp bài báo sẵn sàng tương thích với các hệ thống dữ liệu toàn cầu [5].

Gia tăng sự hiện diện số (Digital Presence): Đặt mục tiêu hiện diện trên các nền tảng học thuật mở (Google Scholar, Crossref Metadata, OpenAlex, Dimensions) và đặc biệt là Danh mục Tạp chí Truy cập Mở (Directory of Open Access Journals - DOAJ), tạo hiệu ứng lan tỏa, tăng độ nhận diện và lượt trích dẫn ban đầu mà không phụ thuộc vào các hệ thống chỉ mục đóng [12].

Đổi mới thương hiệu: Nghiên cứu điều chỉnh tên tiếng Anh ngắn gọn, hiện đại, giúp khắc phục tính giới hạn của cụm từ “Drug Information” và tạo hình ảnh chuyên nghiệp trong mắt các nhà khoa học quốc tế.

4.2. Giai đoạn 2029-2030: Nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế

Gia tăng hàm lượng học thuật: Tập trung thu hút các bài tổng quan hệ thống (systematic review) và các công trình từ đề tài NAFOSTED/hợp tác quốc tế những bài viết thường có chỉ số trích dẫn cao, giúp cải thiện trực tiếp mức độ ảnh hưởng của Tạp chí.

Cơ cấu ngôn ngữ chuẩn hóa: Duy trì ổn định 80-100% bài tiếng Anh và tối thiểu 20% tác giả quốc tế là điều kiện thuận lợi để đáp ứng yêu cầu thẩm định của Hội đồng Tư vấn và Tuyển chọn Nội dung Scopus (Content Selection and Advisory Board - CSAB) [4].

Mục tiêu then chốt (Scopus): Đây là thời điểm chín muồi sau ba năm chuẩn hóa nền tảng để chính thức nộp hồ sơ thẩm định Scopus. Việc chủ động không đặt mục tiêu ACI (do hệ thống đã ngừng hoạt động từ năm 2025) [11] để tập trung nguồn lực cho Scopus giúp Tạp chí đi đúng trọng tâm và tiết kiệm nguồn lực [4].

4.3. Giai đoạn 2031-2035: Khẳng định vị thế và phát triển bền vững

Khẳng định đẳng cấp học thuật: Đạt và duy trì chỉ mục Scopus, đồng thời hướng tới các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y dược có tiêu chuẩn cao hơn như MEDLINE/PubMed Central, giúp Tạp chí đứng vào hàng ngũ các tạp chí uy tín trong khu vực Đông Nam Á [4].

Chuyển đổi mô hình quản trị (University Press): Không dừng lại ở một tạp chí đơn lẻ, Tạp chí phát triển thành đầu mối xuất bản khoa học của Trường Đại học Dược Hà Nội, đây là bước đệm then chốt để hình thành mô hình Nhà xuất bản đại học (University Press), một xu hướng phát triển của các đại học nghiên cứu trên thế giới.

5. Kết luận

Phát triển Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc giai đoạn 2026-2035 là nhiệm vụ chiến lược phù hợp với định hướng phát triển của Trường Đại học Dược Hà Nội. Bài viết đã hệ thống hóa cơ sở khoa học, đánh giá thực trạng và xác định lộ trình chuyển đổi đồng bộ theo các tiêu chuẩn xuất bản quốc tế [4]. Trên cơ sở đó, một số giải pháp trọng tâm được đề xuất trong thời gian tới nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế, quy trình biên tập và hạ tầng xuất bản của Tạp chí:

1) Về thể chế và hành lang pháp lý: Ban hành Đề án phát triển Tạp chí giai đoạn 2026-2035 với ngân sách vận hành tối thiểu 1 tỷ đồng/năm; đồng thời chủ động xin điều chỉnh Giấy phép hoạt động báo chí để tăng số trang xuất bản bản in (hiện không chế tối đa 100 trang/kỳ), tạo dư địa mở rộng quy mô công bố các bài báo chuyên sâu và các số chuyên đề tiếng Anh.

2) Về hạ tầng số và quy chuẩn xuất bản: Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, áp dụng đồng bộ các chuẩn dữ liệu cấu trúc XML JATS, ORCID, CRediT và ban hành chính sách minh bạch về trí tuệ nhân tạo theo khuyến nghị của COPE [5].

3) Về định hướng hội nhập: Lấy mốc kiểm định gia nhập DOAJ [12] và Scopus [4] làm thước đo chất lượng, từng bước phát triển Tạp chí trở thành đầu mối điều phối xuất bản học thuật hướng tới hình thành mô hình Nhà xuất bản đại học (University Press), góp phần khẳng định uy tín và vị thế của Trường Đại học Dược Hà Nội trong khu vực và quốc tế.

Tuyên bố về việc sử dụng AI tạo sinh

Trong quá trình hoàn thiện bản thảo, tác giả có sử dụng công cụ AI để hỗ trợ rà soát, kiểm tra chính tả, ngữ pháp. Công cụ AI không thay thế việc phân tích, đánh giá hoặc hình thành các luận điểm khoa học. Tác giả đã rà soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung, số liệu, tài liệu tham khảo và tính liêm chính học thuật của bản thảo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hội đồng Giáo sư Nhà nước. (2025). Quyết định số 26/QĐ-HĐGSNN ban hành ngày 11/7/2025 về việc phê duyệt danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2025 (Ngành Dược học).
- [2] International Committee of Medical Journal Editors – ICMJE. (2024). Recommendations for the Conduct, Reporting, Editing, and Publication of Scholarly Work in Medical Journals. Truy cập ngày 05/8/2026, từ <https://www.icmje.org/recommendations/>.
- [3] Bộ Khoa học và Công nghệ. (2026). Quyết định số 2244/QĐ-BKHCN ban hành ngày 28/4/2026 về việc phê duyệt danh mục tạp chí đạt tiêu chuẩn khoa học Việt Nam năm 2026.
- [4] Elsevier. Scopus: Content Policy and Selection. Truy cập ngày 05/8/2026 từ <https://www.elsevier.com/products/scopus/content/content-selection-and-advisory-board>.
- [5] COPE Council. (2023). *Authorship and AI tools*

- (COPE position statement). Committee on Publication Ethics. <https://doi.org/10.24318/cCVRZBms>.
- [6] Suber, P. (2012). Open Access. Cambridge, MA: MIT Press.
- [7] Crossref. Digital Object Identifier (DOI) and scholarly metadata infrastructure. Truy cập ngày 05/8/2026, từ <https://www.crossref.org/>.
- [8] ORCID. ORCID: Connecting research and researchers, Truy cập ngày 05/8/2026, từ <https://orcid.org/>.
- [9] National Information Standards Organization. (2024). ANSI/NISO Z39.96-2024, JATS: Journal Article Tag Suite. Truy cập ngày 05/8/2026, từ <https://www.niso.org/standards-committees/jats>.
- [10] National Information Standards Organization. (2022). ANSI/NISO Z39.104-2022, CRediT, Contributor roles taxonomy. <https://doi.org/10.3789/ansi.niso.z39.104-2022>.
- [11] ASEAN Citation Index – ACI. (2025). Discontinuing the ASEAN Citation Index Database. Truy cập ngày 05/8/2026, từ <https://asean-cites.org/>.
- [12] Directory of Open Access Journals. *About DOAJ*. Truy cập ngày 05/8/2026 từ <https://doaj.org/about>.